

Ngày: 24/8/2022

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: ông Vũ Thanh Liêm

ông Đặng Kim Nhân

- *Thư ký phiên tòa*: bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 316/2022/TLPT-HS ngày 29/7/2022 đối với bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2085/2022/QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1965 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Duy Thông và con bà Lê Thị L; có vợ tên là Ngô Thị H và có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2008 và con thứ hai sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 16/7/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử và xử phạt 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 BLHS năm 1999.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

2. Người giám hộ cho bị cáo: chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1960; địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk (là chị ruột của bị cáo), có mặt tại phiên tòa.

3. Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Đình H, Luật sư - Văn phòng luật sư X thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/7/2021 Nguyễn Xuân T, sinh năm 1965; trú tại số nhà 33 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đi qua nhà của ông Lê T1, sinh năm 1947; trú tại số 45 Bis P, phường T, thành phố B để tìm các chị gái, vì T cho rằng các chị ở tỉnh khác về mà không về nhà thấp nhang cho bố mẹ. Nguyễn Xuân T qua nhà ông T1, khi đi T cầm theo 01 khúc gỗ dài 91cm đến nhà ông T1. Khi đến thấy cổng khóa, T gọi ông T1 nhưng không có ai trả lời thì T leo cổng vào trong nhà rồi đi thẳng ra phía sau gọi các chị gái nhưng không thấy trả lời. Khi T quay ra ngoài thấy ông T1 đi về thì ông T1 hỏi “mày là ai”?, T hỏi lại “ông là ai?” nhưng ông T1 không trả lời mà lao vào định đánh T, T lùi lại nhặt 01 con dao rựa và dùng bản dao đập 01 phát vào hông trái ông T1, sau đó giơ dao lên trước mặt thì ông T1 lao vào dùng hai tay chụp cán dao, cả hai giằng con dao rựa. Quá trình giằng co cả hai bị ngã, ông T1 đầu đập vào bậc tam cấp bị chảy máu, T ngã đè lên người ông T1. Cả hai tiếp tục nắm lấy cán rựa vật lộn, giằng co. Trong lúc vật lộn, T dùng tay trái lấy được 01 cái bay (dùng để xây dựng) gần đó và dùng lưỡi bay đập nhiều cái vào đầu ông T1, ông T1 kháng cự làm văng cái bay ra. T tiếp tục dùng tay trái vơ lấy 01 cây sắt hình chữ V dài khoảng 30cm đập liên tiếp vào vùng đầu của ông T1 làm ông T1 bất tỉnh. Thấy vậy, T ném cây sắt ra bên cạnh, lấy con dao rựa và 01 con dao (dạng dao chặt) trong nhà ông T1 rồi trèo lên mái nhà bên cạnh để trèo xuống nhà mình ở sát bên rồi thay đồ vứt bộ quần áo dính máu vào thùng rác rồi đi ngủ. Đến trưa, T thức dậy cầm 02 con dao đi qua nhà ông T1 rồi ném con dao rựa vào nhà ông T1. Còn ông Lê T1 được người nhà phát hiện vào khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày nhưng đã tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 23 giờ 50 phút ngày 19/7/2021 thể hiện: hiện trường nơi tiến hành xem xét, xác định tại nhà ông Lê T1 số 45 Bis đường P, phường T, thành phố B tình trạng hiện trường khi khám nghiệm đã bị xáo trộn do trời mưa và quá trình gia đình cấp cứu nạn nhân, dọn dẹp lau chùi khu vực hiện trường.

Kết luận giám định số 814/PYTT-PC09 ngày 02/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk xác định nguyên nhân tử vong, cơ chế hình thành dấu vết, vật tác động của ông Lê T1 thể hiện:

- Nguyên nhân tử vong: Đa thương tích (vùng đầu, mặt và tứ chi) gây nên vỡ xương sọ, xuất huyết dưới nhện, giập nát não và mất máu cấp dẫn đến choáng não và suy tuần hoàn không khôi phục;

- Cơ chế hình thành dấu vết, vật tác động: Vùng lõm da sát phía dưới vết V2 do vật cứng, tày tác động theo hướng từ trái sang phải; các vết từ V1 đến V15 do vật cứng có cạnh không sắc tác động. Trong đó, chiều hướng các vết như sau: V1 từ trên

xuống dưới, từ phải sang trái, từ sau ra trước; V2 từ dưới lên trên; V3 từ sau ra trước, từ trên xuống dưới; V4, V5 từ trên xuống dưới; V6, V7 từ trước ra sau; V8, V9, V10, V11 từ phải sang trái, từ trước ra sau; V12 từ trước ra sau; V13 hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải, từ trước ra sau; V14, V15 từ sau ra trước. Vết V16 do vật cứng có cạnh sắc tác động theo hướng từ trước ra sau. Các vết sây sát, tụ máu vùng đầu, mặt, lưng, tứ chi do vật tày tác động.

Kết luận giám định số 813/GĐSH-PC09 ngày 04/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk xác định: Trên chiếc búa gửi giám định có máu người và trùng với nhóm máu của ông Lê T1.

Kết luận giám định số 837/GĐSH-PC09 ngày 17/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk xác định: Trên con dao rựa, cái bay xây dựng gửi giám định có máu người và trùng với nhóm máu của ông Lê T1; trên áo thun ngắn tay màu trắng và quần lửng vải caro đen trắng gửi giám định có máu người nhưng không đủ yếu tố để kết luận nhóm máu.

Kết luận giám định số 4045/C09B ngày 22/11/2021 của Phân Viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Không phát hiện thấy ADN người trên cây búa gửi giám định; trên cái bay xây dựng phát hiện có AND người, phân tích được một kiểu gen nam giới đầy đủ, so sánh thấy trùng với AND của ông Lê T1.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 35/KLGD ngày 28/02/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên xác định đối với bị cáo Nguyễn Xuân T:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện tại bị cáo Nguyễn Xuân T bị bệnh: Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu (F10.7 – ICD10).

- Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi gây án và hiện tại bị cáo Nguyễn Xuân T: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu và vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã thu giữ: 02 vỏ ốp điện thoại; 01 đôi dép; 01 cái bay xây dựng; 01 lon kim loại; 02 đoạn sắt lở, V3 dài 46 cm và 10,5 cm; 01 áo vải dài tay màu đen; 01 búa (loại búa đóng đinh) dài 30,5 cm; 01 cây rựa dài 56,7 cm; 01 đoạn cây gỗ dài 91 cm; 01 quần vải lửng, caro, màu trắng xanh đen; 01 áo thun ngắn tay có cổ màu trắng xanh.

Đối với con dao (dạng dao chặt) bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận lấy tại nhà bị hại Lê T1 mang về, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy con dao.

Đối với 02 vỏ ốp điện thoại; 01 đôi dép; 01 cái bay xây dựng; 01 lon kim loại; 02 đoạn sắt lở, V3 dài 46 cm và 10,5 cm; 01 áo vải dài tay màu đen; 01 búa (loại búa đóng đinh) dài 30,5 cm; 01 cây rựa dài 56,7 cm; 01 đoạn cây gỗ dài 91 cm; 01 quần

vải lửng, caro, màu trắng xanh đen; 01 áo thun ngắn tay có cổ màu trắng xanh là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Xuân T 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 20/7/2021.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 218.838.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 bị cáo Nguyễn Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Xuân T trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội và xử phạt bị cáo 20 năm tù là thỏa đáng. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh tụng: Đồng ý về tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng và xét xử đối với bị cáo. Bị cáo khi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức, có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo và người giám hộ cho bị cáo thống nhất quan điểm tranh tụng của luật sư.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ngày 22 tháng 6 năm 2022 bị cáo Nguyễn Xuân T kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2022/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T là trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự

phúc thẩm. Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi và do bố mẹ bị cáo Nguyễn Xuân T đã chết, nên chị Nguyễn Thị Ngọc A là chị ruột làm giám hộ cho bị cáo là đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Xuân T trình bày hành vi phạm tội của mình được thể hiện: Nguyễn Xuân T và ông Lê T1 không có mâu thuẫn gì với nhau. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19 tháng 7 năm 2021 tại số nhà 45 Bis đường P, phường T, thành phố B Nguyễn Xuân T đã dùng con dao rựa đánh ông T1, khi bị ông T1 chống cự giằng co, T tiếp tục dùng cái bay xây dựng và cây sắt hình chữ V đập nhiều cái vào đầu ông T1. Hậu quả làm ông Lê T1 tử vong. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các bản giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Hậu quả ông Lê T1 tử vong là do bị cáo Nguyễn Xuân T dùng con dao rựa, cái bay xây dựng, cây sắt hình chữ V đập nhiều cái vào đầu ông Lê T1. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hậu quả này. Giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn nhau, do đó bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân T thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử và xử phạt tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) năm tù là có căn cứ. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Xuân T 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 20/7/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều 584 ; Điều 585 ; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 218.838.000 đồng.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm Đặng Kim Nhân

Trần Quốc Cường